TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 65/2026/DS-ST Ngày: 23-4-2026 "V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh, ông Nguyễn Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Công Chức– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Lan Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 443/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 79/2026/QĐST – DS ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V, MSDN: 0100233583; địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, Tp . (nay là Đ, Thành phố Hà Nội); Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T-Phó giám đốc Trung tâm X; ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hoàng Xuân H; Địa chỉ: I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Kim P, sinh năm 1991; CCCD: 075191000433, cấp ngày 28/12/2021; địa chỉ: Tổ F, khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/7/2024, bà P ký với Ngân hàng TMCP V hợp đồng cho vay số LN 2407203257067 ngày 30/7/2024. Nội dung cơ bản của hợp đồng: Bà P vay số tiền 628.000.000 đồng, mục đích mua xe, lãi suất trong hạn 9.4%/năm, sau 12 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần với công thức bằng lãi suất cơ sở khoản vay có bảo đảm kỳ hạn 96 tháng cộng biên độ 3,6%/năm; lãi quá hạn 150%; thời

hạn vay 72 tháng; bà P có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

Để bảo đảm nghĩa vụ bà P có ký hợp đồng thế chấp số LN2407203257067 ngày 30/7/2024, nội dung thế ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES) RX5 STDm 1.5T, CVT sản xuất mới 100%, số khung LSJA24U36PS092657, số máy 15C4EDNSP9300305, biển kiểm soát 72A-807.48, do bà P là chủ sở hữu. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện hợp đồng: ngày 02/8/2024, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân số tiền 628.000.000 đồng thanh toán nghĩa vụ cho bà P. Sau khi được giải ngân, bà P đã thanh toán được tổng số tiền: 115.593.597 đồng, gồm 84.350.672 đồng nợ gốc và 31.242.425 đồng nợ lãi. Từ ngày 15/3/2025 bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán do thanh toán không đúng nghĩa vụ. Từ ngày 30/6/2025 bà P ngừng thanh toán. Từ ngày 15/11/2025 khoản nợ của bà P chuyển thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 23/4/2026 dư nợ của bà P là 646.106.587đồng, trong đó 543.649.328 đồng nợ gốc, 102.457.259 đồng nợ lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà P thanh toán số tiền 646.106.587đồng, trong đó 543.649.328 đồng nợ gốc, 102.457.259 đồng nợ lãi. Buộc bà P tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận từ ngày 24/4/2026 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà P không trả được nợ hoặc trả không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sở hữu ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES) RX5 STDm 1.5T, số khung LSJA24U36PS092657, số máy 15C4EDNSP9300305, biển kiểm soát 72A-807.48, theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn- bà Hồ Thị Kim P:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và văn bản tố tụng khác cho bị đơn bà Hồ Thị Kim P theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bà Hồ Thị Kim P không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: bà Hồ Thị Kim P có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Hồ Thị Kim P do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn bà Hồ Thị Kim P có địa chỉ cư trú tại phường P, nên Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật TTDS.

Bị đơn bà Hồ Thị Kim P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

[2.1]. Xét tính pháp lý của hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên:

Hợp đồng tín dụng số LN 2407203257067 ngày 30/7/2024 và hợp đồng thế chấp động sản số LN2407203257067 ngày 30/7/2024, ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Hồ Thị Kim P dựa trên cơ sở sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, được ký kết đúng thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Xét yêu cầu trả nợ gốc: ngày 02/8/2024, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân bà P1 vay số tiền 628.000.000 đồng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định bà P đã thanh toán được tổng số tiền: 84.350.672 đồng nợ gốc. Từ ngày 30/6/2025, bà P không thanh toán nợ gốc theo nghĩa vụ của hợp đồng. Tính đến ngày 23/4/2026, bà P còn nợ số tiền 543.649.328 đồng nợ gốc, nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà P thanh toán nợ gốc 543.649.328 đồng là có cơ sở.

Xét yêu cầu trả nợ lãi: Tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về lãi suất và có hiệu lực, nên khi bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn căn cứ hợp đồng đã giao kết để xác định nợ lãi phải thanh toán là đúng thỏa thuận. Yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn là phù hợp với các quy định khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Ngày 15/3/2025, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 30/6/2025 bà P ngừng thanh toán nên khoản vay được chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 15/11/2025 là có cơ sở. Do đó, bà P phải thanh toán 102.457.259 đồng nợ lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Bà P còn có nghĩa vụ thanh toán nợ lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi trả xong nợ theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Từ những căn cứ trên thấy: bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà P phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi quá hạn là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp động sản số LN2407203257067 ngày 30/7/2024, ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Hồ Thị Kim P có hiệu lực pháp luật.

Khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định:

"2.Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng N".

Giữa bà P và Ngân hàng TMCP V không có thỏa thuận cơ cấu lại nợ. Bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của Ngân hàng TMCP V có cơ sở nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Hồ Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Hồ Thị Kim P về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc bà Hồ Thị Kim P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LN 2407203257067 ngày 30/7/2024 là 646.106.587đồng (sáu trăm bốn mươi sáu triệu một trăm lẻ sáu nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng) nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 23/4/2026.

Bà Hồ Thị Kim P có nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất đã thoả thuận từ ngày 24/4/2026 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà P không trả được nợ hoặc trả không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sở hữu ô tô MG (MORRIS GARAGES) RX5 STDm 1.5T, CVT sản xuất mới 100%, số khung LSJA24U36PS092657, số máy 15C4EDNSP9300305, biển kiểm soát 72A-807.48 để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kim P phải nộp số tiền 29.844.000 đồng (hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 13.957.000đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004180 ngày 15/11/2025, của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND KV12, TP.HCM;
- Phòng THADS KV 12-TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà